

Ngày 31/03/2024	43,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	16.8%	23.9%

	2023	
ROE	3.6%	+/- YoY ▼ 0.5%

	Q1/24		
DT thuần	205	QoQ ▼ 1,431 ▼ 87.5%	YoY ▼ 30.0 ▼ 12.9%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	3,181	YoY ▼ 1,158 ▼ 26.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	86.5	QoQ ▼ 606 ▼ 87.5%	YoY ▼ 73.5 ▼ 45.9%
	tỷ VNĐ		

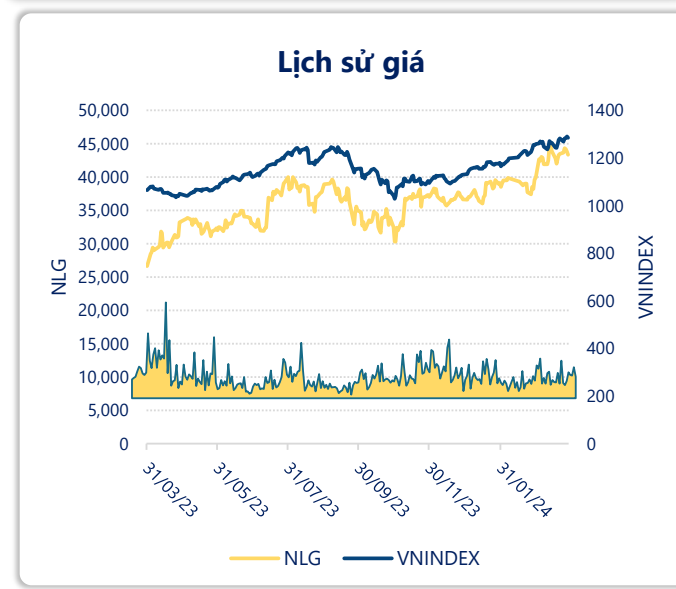
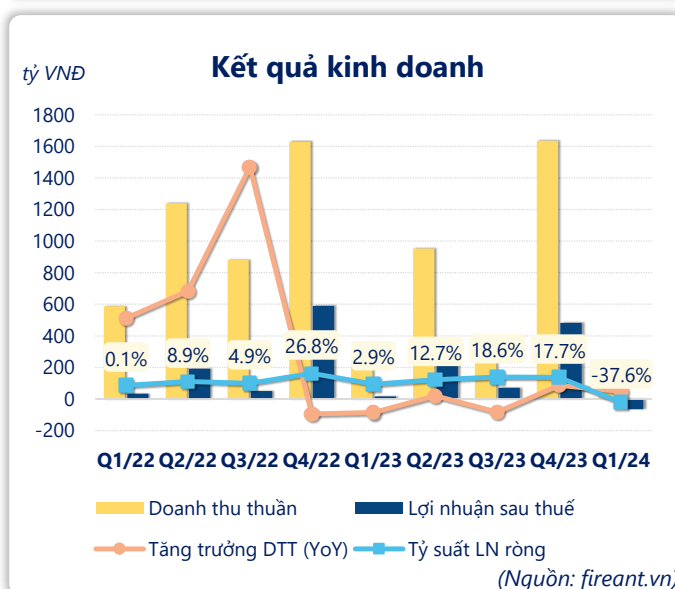
	2023	
LN gộp	1,562	YoY ▼ 422 ▼ 21.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-58.7	QoQ ▼ 650 ▼ 110%	YoY ▼ 87.5 ▼ 304%
	tỷ VNĐ		

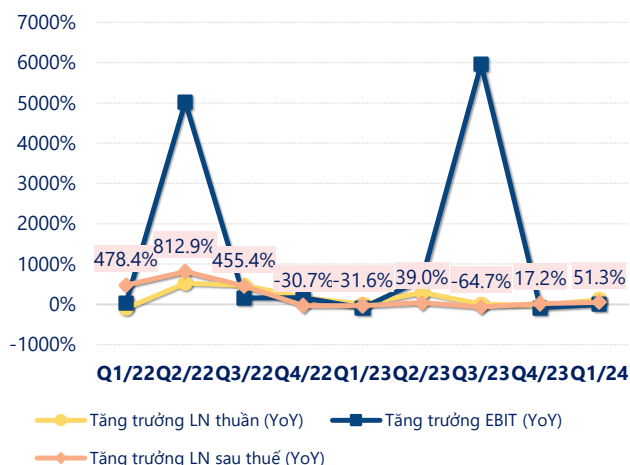
	2023	
LN thuần	942	YoY ▼ 99.0 ▼ 9.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-65.0	QoQ ▼ 547 ▼ 113%	YoY ▼ 81.2 ▼ 501%
	tỷ VNĐ		

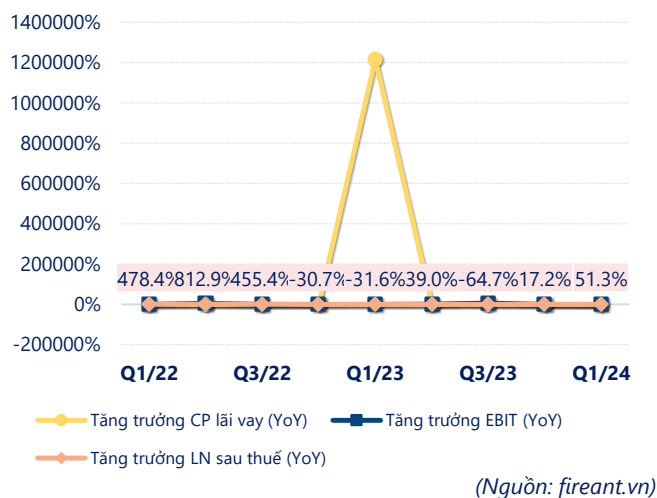
	2023	
LN sau thuế	800	YoY ▼ 66.0 ▼ 7.5%
	tỷ VNĐ	



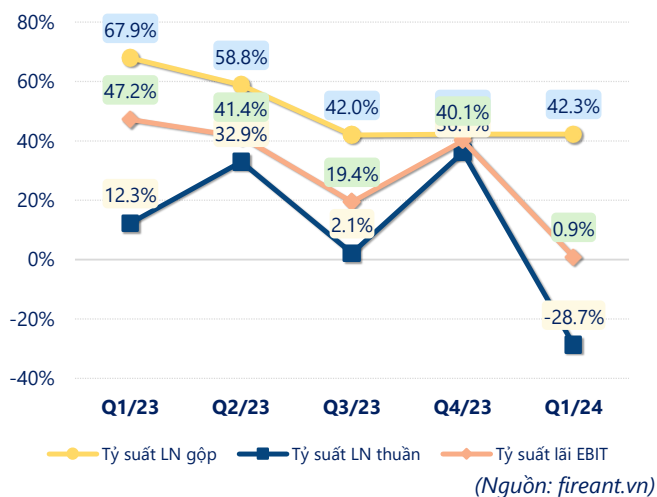
Tăng trưởng lợi nhuận



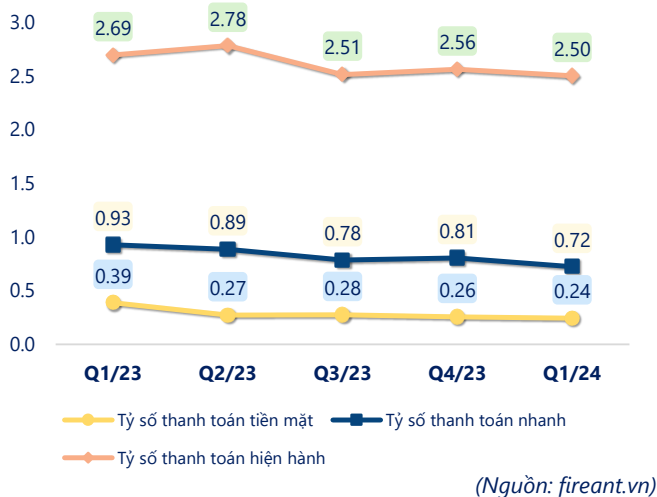
Tăng trưởng chi phí



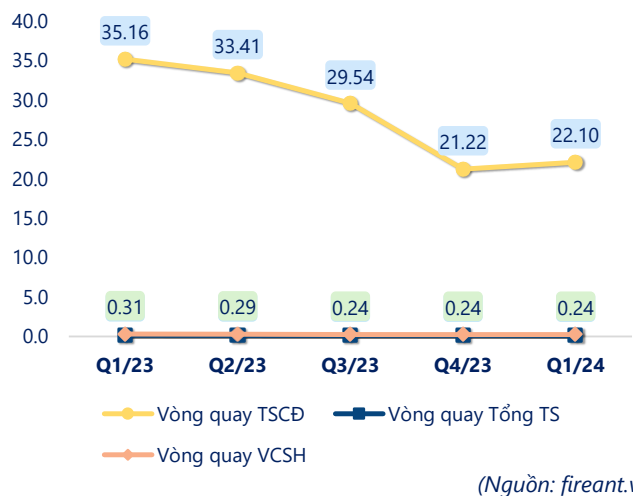
Tỷ suất lợi nhuận



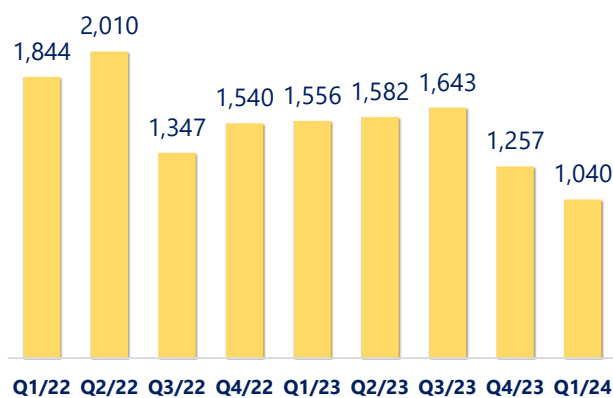
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	205	235	-12.9%	3,181	4,339	-26.7%
Giá vốn hàng bán	118	75.4	56.6%	1,619	2,355	-31.2%
Lợi nhuận gộp	86.5	160	-45.9%	1,562	1,984	-21.3%
Doanh thu HĐTC	25.7	45.8	-44.0%	238	386	-38.4%
Chi phí TC	50.6	76.5	-33.9%	296	199	49.2%
Chi phí lãi vay	48.4	76.5	-36.7%	278	198	40.5%
LN trong công ty LKLD	24.2	78.3	-69.1%	418	24.5	1604%
Chi phí bán hàng	32.9	37.1	-11.3%	418	511	-18.1%
Chi phí QLDN	112	141	-20.8%	562	644	-12.7%
LN thuần từ HĐKD	-58.7	28.8	-304%	942	1,041	-9.6%
Lợi nhuận khác	12.2	5.59	118%	26.6	28.8	-7.7%
LN trước thuế	-46.6	34.4	-235%	968	1,070	-9.5%
Lợi nhuận sau thuế	-65.0	16.2	-501%	800	866	-7.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-76.8	6.81	-1228%	484	556	-13.0%

(Nguồn: fireant.vn)

